

Số: 192 /BC-UBND

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016
của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm
quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm**

Thực hiện Công văn số 13133/VPCP-KGVX ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg về an toàn thực phẩm năm 2017, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg về an toàn thực phẩm năm 2017 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-BCĐ ngày 05/04/2017 của Ban chỉ đạo tỉnh về việc triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2017; Kế hoạch 55/KH-BCĐ ngày 05/4/2017 của Ban Chỉ đạo quản lý về VSATTP tỉnh Thanh Hóa về triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017; Kế hoạch số 54/KH-BCĐ ngày 05/4/2017 của Ban Chỉ đạo quản lý về VSATTP tỉnh Thanh Hóa về tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2017 về việc quản lý vận chuyển, giết mổ kinh, doanh thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2017; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17/01/2017 về việc giám sát chuỗi sản xuất tôm đảm bảo an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2017; Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 về việc ban hành Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 16/3/2017 về tổ chức Hội nghị triển khai Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp và kết nối sản xuất, chế biến, tiêu thụ hình thành chuỗi sản phẩm nông sản thực phẩm năm 2017; Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 về việc giao kế hoạch khối lượng và kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2017; Kế hoạch số 200/KH-BCĐ ngày 09/11/2017 của Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2018; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/8/2017 về xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2018; Quyết định số 4627/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 về việc ban hành Quy định tiêu chí, trình tự thủ tục, hồ sơ công nhận, công khai xã, phường, thị trấn ATTP trên địa bàn tỉnh.

Để tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngành, các cấp và các tổ chức đoàn thể về công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã Ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/6/2017 về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vệ sinh an toàn thực phẩm qua đường dây nóng trên địa bàn tỉnh và nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo VSATTP.

Tổ chức kiện toàn bộ máy quản lý VSATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã: Thành lập Ban chỉ đạo về quản lý VSATTP, Văn phòng điều phối về VSATTP cấp tỉnh, huyện; Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn ATTP cấp xã, Ban nông nghiệp xã. Tại các Ban chỉ đạo đồng chí Chủ tịch UBND trực tiếp làm Trưởng ban.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, tuyên truyền và đào tạo tập huấn:

a) Về thông tin, tuyên truyền:

Công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao kiến thức, nhận thức về đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm được các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đoàn thể quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả:

Trong năm 2017, Đài phát thanh và truyền hình Thanh Hóa Tiếp tục phát sóng và duy trì chương trình “*Nói không với thực phẩm bẩn*”; phát sóng mới bản tin “*Vàng trong đất*” (Bản tin chuyên biệt về nông nghiệp, nông thôn và nông dân), phát sóng 17h20 phút hàng ngày để tập trung cảnh báo về tình trạng lạm dụng chất cấm trong chăn nuôi, lạm dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người và gây ô nhiễm môi trường ... Đồng thời chuyển tải những thông tin về an toàn thực phẩm trong các bản tin Thời sự truyền hình và phát thanh hàng ngày, trang Thông tin điện tử nhằm phản ánh kịp thời công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh (Phát sóng được 82 tiểu mục “*Nói không với thực phẩm bẩn*” trong Bản tin Thời sự; phát sóng, đăng tải hơn 350 tin, bài, phóng sự, phỏng vấn - trao đổi trong các Bản tin Thời sự, chuyên mục “*Vàng trong đất*”). Các sở, ban ngành đã in, phát 1.366 băng rôn, khẩu hiệu, áp phích; 157.670 tờ rơi, tờ dán; 287 bộ đĩa DVD tuyên truyền về VSATTP; Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đang triển khai in ấn 2.240 áo phông tuyên truyền, 2.560 cuốn “Sổ tay quy trình kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt”, 160 poster tuyên truyền “10 nguyên tắc vàng trong chế biến thực phẩm an toàn”, 160 bảng khung tuyên truyền khẩu hiệu “*Nói không với thực phẩm bẩn*” và 160 băng rôn tuyên truyền về an toàn thực phẩm cấp cho 32 xã, thị trấn xây dựng mô hình thí điểm an toàn thực phẩm. Tổ

chức Lễ phát động Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017 với chủ đề “Sản xuất, kinh doanh, và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn; kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu” qui mô cấp tỉnh với sự tham gia hưởng ứng của trên 1.300 và 26 Lễ phát động tại tuyến huyện. Tổ chức Diễn tập điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm tại bếp ăn tập thể Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn vào ngày 8/11/2017 với sự tham gia của nhiều sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn, cơ quan thông tấn báo chí và các đối tượng có liên quan.

Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh đã tổ chức nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động, hội thi về an toàn thực phẩm như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Phụ nữ Thanh Hóa thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng”, “Phụ nữ Thanh Hóa với vệ sinh an toàn thực phẩm”, “Gia đình 5 không, 3 sạch”, “Cơm ngon, con khỏe”, “Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn”, “Cựu Chiến binh Thanh Hóa nói không với thực phẩm bẩn”...thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng, tham gia. Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo thành lập 45 mô hình điểm “Chi hội phụ nữ tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm”; Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh chỉ đạo ký cam kết giữa các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; đến nay, toàn tỉnh đã có 931.888/953.826 hộ gia đình (đạt 97,7%) ký cam kết thực hiện công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã in ấn, phát hành 61.190 tờ gấp, tờ rơi, tờ dán; 545 băng rôn, khẩu hiệu, áp phích; 1.248 phóng sự, bản tin trên đài truyền thanh; 243 tin, bài trên báo viết tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và các quy định về quản lý VSATTP.

b) Về đào tạo, tập huấn

Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương đã tổ chức 684 lớp tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể và người sản xuất, kinh doanh thực phẩm với 62.543 lượt người tham dự; xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho 950 cá nhân tham gia quản lý và trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đang tổ chức 36 lớp tập huấn công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho 2.800 học viên là thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng điều phối cấp huyện; tổ giám sát cộng đồng thôn, tổ giám sát tại chợ, các tổ chức chính trị xã hội cấp xã, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc các xã, thị trấn triển khai thực hiện mô hình thí điểm an toàn thực phẩm.

Để nâng cao kiến thức về đảm bảo an toàn thực phẩm cho cán bộ và các hội viên, đoàn viên, Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân,

Hội Cựu Chiến binh, Tỉnh đoàn đã tổ chức 190 lớp tập huấn kiến thức về đảm bảo an toàn thực phẩm với 12.500 lượt người tham dự; tổ chức 2.300 hội nghị/hội thảo về an toàn thực phẩm với 752.674 lượt người tham dự.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức 508 hội nghị/hội thảo/tập huấn kiến thức cho 19.594 lượt cán bộ quản lý cấp xã và các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý về VSATTP.

2. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn và kết nối sản xuất, kinh doanh với tiêu thụ thực phẩm an toàn

Năm 2017, số lượng các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, diện tích sản xuất an toàn đều tăng; một số mô hình thí điểm về ATTP đang được hình thành; một số doanh nghiệp đã quan tâm, đầu tư sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi khép kín, từng bước đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thực phẩm an toàn của nhân dân trên địa bàn tỉnh:

- Toàn tỉnh hình thành được 73 vùng sản xuất chuyên canh rau, quả, trái cây an toàn tập trung với diện tích 444,3 ha đủ điều kiện ATTP (trong đó có 230,7 ha đã được chứng nhận sản xuất theo quy trình VietGAP); 05 vùng chăn nuôi lợn an toàn nông hộ theo VietGAHP với sự tham gia của 1.863 hộ chăn nuôi thuộc 95 nhóm GAHP (trong đó có 1.121 hộ chăn nuôi đã được cấp giấy chứng nhận VietGAHP nông hộ); 03 cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn với diện tích 25ha đã được chứng nhận VietGAP; 42 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản tham gia các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; 94 cửa hàng kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện ATTP (31 cửa hàng thuộc các cơ sở do cấp tỉnh quản lý và 63 cửa hàng thuộc cấp huyện quản lý).

- Các huyện Đông Sơn, Yên Định, Nga Sơn đã xây dựng vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao theo hình thức cánh đồng lớn với tổng diện tích là 874 ha. Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn đã triển khai mô hình sản xuất lúa theo phương pháp hữu cơ với quy mô 280 ha để xây dựng thương hiệu gạo hữu cơ tại huyện Thiệu Hóa.

- Triển khai xây dựng mới 08 mô hình thí điểm ATTP cấp tỉnh (04 mô hình chuỗi giá trị sản phẩm an toàn; 03 mô hình giết mổ tập trung an toàn thực phẩm; 01 mô hình chợ đầu mối rau, quả đạt tiêu chí ATTP); tại cấp huyện triển khai xây dựng 32 mô hình chuỗi giá trị sản phẩm an toàn, 32 mô hình giết mổ an toàn thực phẩm 38 mô hình cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn thuộc lĩnh vực quản lý của Ngành NN&PTNT theo Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh về xây dựng các mô hình thí điểm ATTP trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2018.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động 03 mô hình chợ đảm bảo VSATTP (gồm: chợ Tây Thành, chợ Đông Thành và chợ Quảng Thắng); đến nay, các chợ đã đạt tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kiến thức của hộ tiểu thương kinh doanh

thực phẩm; đang tiếp tục chỉ đạo các chợ hoàn thiện tiêu chí chợ an toàn thực phẩm theo quy định.

Tháng 4 năm 2017, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai năm cao điểm hành động vệ sinh ATTP và kết nối sản xuất, chế biến, tiêu thụ hình thành chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn năm 2017. Tại hội nghị đã có 46 đơn vị sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn tham gia 50 sạp hàng được trưng bày sản phẩm và có 14 Hợp đồng mua bán thực phẩm được ký kết.

3. Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

Năm 2017, thực hiện xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo quy định tại Quyết định 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho 05 cơ sở. Tính đến nay, toàn tỉnh có 15 cơ sở với 18 địa chỉ kinh doanh được giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn theo quy định và đã được công khai danh sách trên Website của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về VSATTP

Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm đã được các ngành, các cấp chủ động triển khai, tăng cường phối hợp liên ngành, tránh chồng chéo, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm. Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương đã thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra đột xuất đối với 1.365 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, xử lý 917 lượt cơ sở vi phạm, tổng số tiền xử phạt là 2.655,7 triệu đồng, tiêu hủy hàng hoá trị giá 1.979 triệu đồng. Công an tỉnh phát hiện, kiểm tra và xử lý 23 vụ việc vi phạm về an toàn thực phẩm, xử phạt vi phạm hành chính 154 triệu đồng. Ngoài ra, các cơ quan quản lý cấp tỉnh đã thành lập 09 đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, thực hiện kiểm tra 218 cơ sở, xử lý 39 cơ sở vi phạm về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm với số tiền 183,4 triệu đồng.

UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên 8.267 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh; phát hiện 822 lượt cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 861,476 triệu đồng, tiêu hủy hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm trị giá 22,442 triệu đồng, đình chỉ hoạt động đối với 08 cơ sở không đáp ứng các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm. UBND cấp xã thực hiện kiểm tra 5.632 cơ sở, phát hiện 1.033 cơ sở vi phạm, chủ yếu áp dụng biện pháp nhắc nhở.

5. Công tác giám sát an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm

Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đã chủ động lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, ngăn chặn các sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường. Sở Y tế đã lấy mẫu xét nghiệm vi sinh vật gây hại, xét nghiệm vi sinh bề mặt dụng cụ, bàn tay

người sản xuất, kiểm tra nhanh bằng test kit đối với 2.376 mẫu thực phẩm với tỷ lệ đạt khoảng 92%; Sở Nông nghiệp và PTNT đã lấy 1.191 mẫu thực phẩm nông sản, thủy sản và mẫu nước môi trường thủy sản, kết quả phân tích có 62/1.191 mẫu vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, chiếm 5,2%. Trong năm 2017, trên địa bàn tỉnh xảy ra 04 vụ ngộ độc thực phẩm với 198 người mắc (số vụ NĐTP có trên 30 người mắc là 02 vụ), giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2016.

6. Công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về an toàn thực phẩm

Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Công Thương, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và một số huyện đã thiết lập và công khai đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về an toàn thực phẩm.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của cán bộ, đảng viên, người quản lý, người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm được nâng lên.

Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm được hoàn thiện; trách nhiệm quản lý nhà nước về VSATTP của các cấp, các ngành được phân định rõ ràng; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về VSATTP các cấp được thành lập và kiện toàn.

Các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, diện tích sản xuất rau an toàn tăng lên; các chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn được hình thành và nhân rộng. Một số phong trào, mô hình, điển hình tốt về an toàn thực phẩm tiếp tục được phát huy, đẩy mạnh; đồng thời xuất hiện các mô hình mới có cách làm sáng tạo, được đông đảo đoàn viên, hội viên hưởng ứng tham gia.

Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành và xử lý vi phạm về VSATTP đã phát huy hiệu quả, hạn chế tình trạng chồng chéo, trùng lặp, gây phiền hà cho doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm.

Nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Thực trạng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh chưa có nhiều chuyển biến rõ nét; sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ chưa được kiểm soát và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Công tác kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm ở một số địa phương còn thụ động, xử lý vi phạm chưa kiên quyết, chưa bảo đảm tính răn đe. Việc lấy mẫu thực phẩm để giám sát, cảnh báo các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm ở cấp huyện, cấp xã chưa được quan tâm chỉ đạo.

Xây dựng và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn tại các huyện, thị xã, thành phố còn chậm; việc tiêu thụ các sản phẩm mất an toàn thực phẩm tại các chợ tự phát, chợ cóc trên địa bàn các khu dân cư, khu công nghiệp vẫn chưa được xử lý dứt điểm; công tác quản lý sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thủ công, thực phẩm tươi sống còn hạn chế, chưa có biện pháp quản lý hữu hiệu.

Việc khuyến khích người tiêu dùng phát hiện, tố giác các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân chủ quan

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo VSATTP ở một số địa phương chưa thực sự quyết liệt. Năng lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về VSATTP của một số cán bộ ở cấp huyện, cấp xã còn hạn chế, lúng túng trong tổ chức thực hiện.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý VSATTP ở cấp huyện, cấp xã còn khó khăn; phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ kiểm tra về VSATTP chưa được quan tâm đầu tư.

Việc quy hoạch vùng sản xuất thực phẩm an toàn chưa gắn với thị trường tiêu thụ, chưa xây dựng thương hiệu, xuất xứ địa lý của thực phẩm an toàn.

Ý thức chấp hành pháp luật về quản lý chất lượng ATTP và trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng chưa cao; một bộ phận người sản xuất, kinh doanh chạy theo lợi nhuận trước mắt, coi thường tính mạng, sức khỏe người tiêu dùng.

b) Nguyên nhân khách quan

Thanh Hóa là tỉnh có địa bàn rộng, sản xuất, kinh doanh thực phẩm chủ yếu nhỏ lẻ, manh mún và không tập trung; chưa có đủ nguồn lực để cải thiện điều kiện sản xuất, kinh doanh.

Sản xuất nông nghiệp hàng hóa chưa phát triển, sức cạnh tranh của sản phẩm còn thấp, chưa gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Việc áp dụng các chương trình quản lý chất lượng còn hạn chế; chưa tạo được nhiều chuỗi giá trị sản phẩm bền vững trong liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm an toàn.

Tập quán ăn uống, nhận thức, thu nhập của người dân còn thấp nên vẫn còn tình trạng sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc, có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo đảm ATTP

Các cấp ủy Đảng phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo chuyển biến rõ nét về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; nghiên cứu đưa mục tiêu, chỉ tiêu về an toàn thực phẩm vào kế hoạch của ngành, địa phương, làm cơ sở đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; lấy kết quả thực hiện công tác quản lý ATTP làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; vận động nhân dân tự giác chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm; nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác đảm bảo ATTP. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm VSATTP trên địa bàn.

2. Hoàn thiện các văn bản quy định về quản lý VSATTP

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và ban hành các văn bản quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về VSATTP, bổ sung tiêu chí ATTP vào bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của UBND cấp huyện, thị xã, thành phố; nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh với các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh trong việc tuyên truyền, giám sát về an toàn thực phẩm.

3. Tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông và đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và nhân dân về VSATTP

Thực hiện đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền về ATTP; tăng thời lượng, tần suất phát sóng chuyên mục đảm bảo ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng, phát hành tờ rơi, bảng tin, pano, áp phích, tranh cổ động... các quy định của pháp luật về đảm bảo VSATTP nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng trong việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm an toàn. Công bố rộng rãi, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả thanh tra, kiểm tra, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các vụ việc, hành vi vi phạm VSATTP.

Tiếp tục phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động, hội thi, mít tinh, cổ động về đảm bảo

VSATTP; khuyến khích hội viên, đoàn viên các đoàn thể chính trị - xã hội, học sinh, sinh viên các trường học trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia hưởng ứng.

Tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ quản lý về VSATTP cho đội ngũ cán bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã. Ưu tiên đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP, cán bộ, công chức Văn phòng điều phối về VSATTP cấp huyện; thành viên Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP cấp xã, Ban Nông nghiệp xã; thành viên Tổ giám sát cộng đồng thôn; Tổ giám sát an toàn thực phẩm tại chợ; hướng dẫn triển khai thực hiện bộ tiêu chí xã, thị trấn an toàn thực phẩm.

Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin quản lý, giám sát công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn tỉnh nhằm cập nhật, tổng hợp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm của các sở, ngành, Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP các cấp.

4. Tập trung xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn và mô hình xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2018, trọng tâm là các mô hình an toàn tại các xã, thị trấn, như: Chuỗi giá trị sản phẩm an toàn; giết mổ tập trung an toàn thực phẩm; chợ an toàn thực phẩm; bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm; cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn; tổng kết thực tiễn để làm cơ sở nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

Thực hiện tốt công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh, đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở giết mổ tập trung theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh; triển khai xây dựng mới 20 cơ sở giết mổ tập trung tại các huyện, thị xã, thành phố; xóa bỏ, di dời các điểm giết mổ nhỏ lẻ, phân tán trong khu dân cư không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Rà soát, bổ sung quy hoạch, sớm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa nông sản, thủy sản thực phẩm an toàn tập trung, quy mô lớn; khuyến khích các hộ sản xuất liên kết hình thành tổ hợp tác, hợp tác xã trong việc tạo lập các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; ưu tiên xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm áp dụng phương pháp canh tác hữu cơ, không sử dụng hóa chất độc hại.

5. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về VSATTP; giám sát, phòng chống ngộ độc thực phẩm

a) Kiểm tra, giám sát công tác quản lý an toàn thực phẩm của các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Thành lập các đoàn liên ngành cấp tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh giao đối với các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

Đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm những ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về VSATTP:

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm, tập trung vào các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm như Tết Nguyên đán và mùa lễ hội Xuân, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, mùa du lịch, Tết Trung thu.

Thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về VSATTP, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các vi phạm; xử lý nghiêm những trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng chất cấm, hóa chất, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng để sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến thực phẩm. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc kinh doanh thực phẩm nhập khẩu, thực phẩm từ tỉnh ngoài đưa và tiêu thụ trong tỉnh, thực phẩm được kinh doanh tại các chợ đầu mối, chợ truyền thống và các cửa hàng kinh doanh.

c) Giám sát, phòng chống ngộ độc thực phẩm:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp số 110/CTrPH/UBND-MTTH ngày 21/7/2016 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban MTTQ tỉnh về phối hợp vận động và giám sát bảo đảm ATTP giai đoạn 2016-2020.

Chủ động lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm tại các chuỗi cung ứng thực phẩm, cơ sở sản xuất, giết mổ, thu mua, sơ chế, chế biến, chợ đầu mối, chợ truyền thống, cửa hàng kinh doanh thực phẩm; tập trung lấy mẫu giám sát các nhóm sản phẩm có nguy cơ cao gây mất an toàn được người dân sử dụng hàng ngày (rau, củ, quả, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản...) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với thực phẩm không đảm bảo an toàn.

Tiếp tục chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện tốt công tác cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm của các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương và ngành Nông nghiệp và PTNT.

6. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo VSATTP

Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện cho công tác đảm bảo VSATTP, chú trọng đầu tư xây dựng các mô hình thí điểm về an toàn thực phẩm, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về ATTP, công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về VSATTP,...

Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp tỉnh; đầu tư trang thiết bị kiểm nghiệm cho các Trung tâm kiểm nghiệm thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Y tế trở thành Trung tâm kiểm nghiệm VSATTP đạt tiêu chuẩn quốc gia, có đủ khả năng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kết luận chất cấm, kháng sinh, tồn dư hóa chất,... gây mất an toàn

thực phẩm. Trang bị đầy đủ thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường cho các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã, Tổ giám sát cộng đồng thôn, Tổ giám sát an toàn thực phẩm tại chợ nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm để cảnh báo và ngăn chặn các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm.

Đầu tư nguồn lực cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất thực phẩm an toàn; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ cho sản phẩm thực phẩm an toàn của tỉnh.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về VSATTP

- Báo cáo Chính phủ cho phép Thanh Hoá thực hiện thí điểm thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm tại cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho Chính phủ sớm kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, cho phép Thanh Hoá thành lập Ban Quản lý an toàn thực phẩm nhằm tập trung đầu mối, rõ trách nhiệm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 43/2017/QH14 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường đầu tư nguồn lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và kinh phí phục vụ công tác đảm bảo an toàn thực phẩm cho các địa phương.

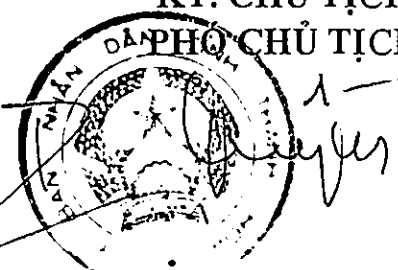
- Ban hành bộ tiêu chí xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm để thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

- Đề nghị các bộ, ngành sớm ban hành các quy chuẩn, mức giới hạn quy định về lĩnh vực ATTP nông lâm thủy sản; sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan để hướng dẫn các địa phương tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp nhằm giảm phiền hà và tạo điều kiện để doanh nghiệp hoạt động, từ đó góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, phát triển Nông nghiệp, Nông thôn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VP, NN.

KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Quyền